

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2026/DS-ST

Ngày: 14-7-2026

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Chiêm.

2. Ông Phạm Văn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Thái Thành –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2026/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2026 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 318/2026/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1967. Địa chỉ: F3/40N, Tổ 3, ấp 6C, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1982 và ông Võ Huy C, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Số 74 khu phố N 1 (nay là khu phố N), phường T, tỉnh Tây Ninh.

(Ông B, bà H có mặt, bà H, ông C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Tấn B trình bày:

Ngày 11/4/2023, Ông B có cho bà Đoàn Thị Mỹ H và ông Võ Huy C mượn số tiền 100.000.000 đồng, việc mượn này đã được lập thành Giấy mượn tiền, trong đó có ghi rõ: “Số tiền trên khi nào anh B cần thì báo trước 02 tháng để vợ chồng bà H thu xếp trả lại cho anh”. Sau nhiều lần Ông B đã thông báo và yêu cầu thanh

toán đến nay bà H, ông C vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Thời gian mượn nợ đã kéo dài, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông B.

Ngày 02/10/2025, Ông B đã gửi thông báo yêu cầu thanh toán khoản tiền đã mượn nhưng bà H, ông C vẫn không có bất kỳ phản hồi hay thực hiện nghĩa vụ trả nợ nào.

Tại bản tự khai ngày 19/5/2026, Ông B trình bày có cho bà H, ông C mượn số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 11/4/2023, hai bên thỏa thuận lãi suất là 05%/tháng, khi nào Ông B cần số tiền trên sẽ báo trước 02 tháng thì bà H, ông C sẽ hoàn trả đầy đủ tiền cho Ông B.

Tháng đầu bà H, ông C trả vào số tài khoản ngân hàng 0906960868 đúng 5.000.000 đồng, tháng tiếp theo ông bà cũng trả đúng hạn cho Ông B theo số tài khoản nêu trên (trả tháng 6/2023), tất cả các khoản trả nợ đều vào một tài khoản duy nhất. Sau đó ông bà có trả thêm 2.000.000 đồng nữa thì than không có tiền. Sau nữa Ông B đòi hoài ông bà vẫn không trả, Ông B đòi tiền lại thì ông bà hẹn bán nhà sẽ trả nhưng quá trình đòi nợ không có kết quả.

Đến ngày 05/6/2024 Ông B bị tai nạn rất nặng đòi tiền để chữa trị nhưng vợ chồng bà H, ông C vẫn không chịu trả cho đến ngày 22/5/2025, Ông B đến tận nhà thì bà H mới chịu trả cho Ông B 20.000.000 đồng, ngày 12/7/2025 trả cho Ông B 10.000.000 đồng, ngày 09/3/2026 trả tiếp cho Ông B 10.000.000 đồng.

Sở dĩ Ông B đưa tiền cho bà H là vì trước đây Ông B đã từng xem bói cho gia đình Ông B đôi lần nên đã quen với Ông B, những khoản tiền bà H ghi chuyển khoản cho Ông B hoàn toàn không đúng sự thật, Ông B đề nghị bà H trích xuất số tiền gửi cho Ông B theo số tài khoản Ông B đứng tên tại Ngân hàng thì sẽ rõ ai là người khai mang. Nếu như bà H không dám trích xuất thì có thể Ông B nhờ tổ điều tra làm rõ sự thật, từ đó có thể biết được Ông B đã nhận của bà H bao nhiêu tiền lãi và cũng như biết được đến nay bà H còn thiếu Ông B bao nhiêu tiền.

Bà H không trả đủ lãi suất từ ngày 14/4/2023 đến nay là 190.000.000 đồng (05%/tháng trong 38 tháng) trừ số tiền lãi đã trả là 17.000.000 đồng + 40.000.000 đồng còn lại 133.000.000 đồng tiền lãi chưa trả, do đó Ông B khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C phải trả cho Ông B 100.000.000 đồng tiền gốc và 133.000.000 đồng tiền lãi, tổng cộng số tiền yêu cầu là 233.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Tấn B không đồng ý cho bà H trả tiền lãi theo lãi suất 1,66%/tháng và không đồng ý cho bà H, ông C trả dần tiền nợ hàng tháng là 500.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thị Mỹ H trình bày:

Từ khoảng năm 2017 thì bà H có quen biết Ông B do bà H có coi ngày lành tháng tốt để khai trương, cưới hỏi, động thổ cất nhà nên Ông B có đến coi ngày.

Ngày 11/4/2023, bà H có hỏi vay của ông Nguyễn Tấn B số tiền 100.000.000 đồng. Ông B chuyển khoản vào tài khoản của bà H một lần đủ 100.000.000 đồng,

sau đó khoản 01 tuần Ông B kêu bà H viết biên nhận bằng giấy viết tay do bà H viết và ký tên.

Khi vay tiền giữa bà H và Ông B có thống nhất như sau: Bà H trả góp cho Ông B mỗi ngày 1.000.000 đồng cho đến khi đủ 120.000.000 đồng (Tức là vay 100.000.000 đồng, trả góp trong vòng 120 ngày, mỗi ngày 1.000.000 đồng, tổng cộng tiền góp là 120.000.000 đồng), tương đương lãi suất là 05%/tháng, mục đích vay tiền để chăn nuôi heo phụ giúp kinh tế gia đình, vay tiền Ông B thì ông C không biết. Hiện quan hệ hôn nhân của bà H, ông C vẫn còn tồn tại.

Sau đó bà H đã góp được 15 ngày, số tiền 15.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản (nhưng hiện nay bà H không sao kê ngân hàng để cung cấp cho Tòa án được) thì Ông B kêu bà H ngưng góp hàng ngày để trả lãi hàng tháng 5.000.000 đồng tiền lãi, bà H đã trả được 02 tháng số tiền 10.000.000 đồng.

Sau đó bà H làm ăn thất bại, mất khả năng chi trả nên bà H xin Ông B ngưng đóng lãi để trả vốn, thì Ông B đồng ý cho bà H trả vốn (hai bên trao đổi qua điện thoại không làm giấy tờ thể hiện Ông B cho trả vốn không lấy lãi nữa) nên bà H bắt đầu trả vốn như sau:

Ngày 26/6/2024 bà H chuyển khoản trả cho Ông B 7.000.000 đồng;

Ngày 22/5/2025 bà H chuyển khoản trả cho Ông B 20.000.000 đồng;

Ngày 12/7/2025 bà H chuyển khoản trả cho Ông B 10.000.000 đồng;

Ngày 09/3/2026 bà H chuyển khoản trả cho Ông B 10.000.000 đồng.

Từ tháng 3/2026 đến nay bà H không có khả năng trả tiền cho Ông B tiếp. Tổng số tiền gốc bà H đã trả cho Ông B là 47.000.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu đồng); Tiền lãi đã trả cho Ông B là 25.000.000 đồng. Như vậy, bà H còn thiếu Ông B số tiền 53.000.000 đồng tiền gốc.

Bà H không đồng ý theo đơn yêu cầu của ông Nguyễn Tấn B vì vợ chồng bà H chỉ có vay số tiền 100.000.000 đồng và đã trả gốc và lãi như đã nêu trên.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn B thì vợ chồng bà H đề nghị Tòa án điều chỉnh lãi suất vay theo quy định là không quá 20%/năm tương ứng 1.66%/tháng và tính từ ngày vay 11/4/2023 tạm tính đến ngày 11/6/2026 là 38 tháng = 63.080.000 đồng, Ông B thừa nhận có nhận của bà H 57.000.000 đồng tiền lãi thì bà H chấp nhận ý kiến này của Ông B do các lần chuyển khoản trả lãi thì hiện bà không sao kê được do có nhiều lúc nhờ các cửa hàng chuyển tiền lãi vào tài khoản của Ông B để cán trừ vào tổng số tiền lãi phải trả là 63.080.000 đồng, hiện vợ chồng bà H, ông C chỉ còn nợ tiền lãi Ông B là 6.080.000 đồng.

Vợ chồng bà H, ông C chỉ đồng ý trả cho ông Nguyễn Tấn B 100.000.000 đồng tiền gốc và 6.080.000 đồng tiền lãi chậm trả, tổng cộng số tiền bà H, ông C đồng ý trả cho Ông B là 106.080.000 đồng.

Bà H, ông C đề nghị Ông B cho trả dần hàng tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra không ý kiến gì thêm.

Bị đơn ông Võ Huy C vắng mặt, có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không có lời trình bày.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Thường Ân - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và đại diện nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án..

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở chấp nhận một phần, buộc bà H, ông C phải liên đới hoàn trả cho Ông B 100.000.000 đồng tiền gốc, về tiền lãi chậm trả đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ông B đối với bà H, ông C với mức lãi suất là 1,66%/tháng. Ông B, bà H, ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Tấn B khởi kiện yêu cầu bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C liên đới hoàn trả tiền gốc vay là 100.000.000 đồng và 133.000.000 đồng tiền lãi. Bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C đang sinh sống tại số 74 khu phố N, phường T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh giải quyết theo thủ tục sơ thẩm. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[1.2] Tại phiên tòa, vắng mặt ông Võ Huy C, tuy nhiên ông C có đơn xin vắng mặt, do đó Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C phải liên đới hoàn trả 100.000.000 đồng và 133.000.000 đồng tiền lãi, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Về tiền gốc cho vay:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Tấn B và bà Đoàn Thị Mỹ H trình bày thống nhất vào ngày 11/4/2023, bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C có vay của

ông Nguyễn Tấn B số tiền gốc là 100.000.000 đồng, lãi suất các bên thỏa thuận là 05%/tháng, về thời gian trả các bên thỏa thuận khi nào Ông B cần thu hồi vốn vay thì Ông B báo trước cho vợ chồng bà H, ông C 02 tháng, mục đích vay tiền bà H trình bày là để chăn nuôi heo phụ giúp kinh tế gia đình, các bên có làm giấy mượn tiền đề ngày 11/4/2203.

Bà Đoàn Thị Mỹ H thừa nhận hiện vợ chồng bà H, ông C còn nợ số tiền gốc 100.000.000 đồng chưa trả cho ông Nguyễn Tấn B và đồng ý trả cho Ông B số tiền này.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào giấy mượn tiền ngày 11/4/2023 mà Ông B cung cấp, cùng lời trình bày của các đương sự xác định việc Ông B khởi kiện yêu cầu bà H, ông C phải trả số tiền gốc vay 100.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

[2.1.2] Về tiền lãi của số tiền vay 100.000.000 đồng:

Ông Nguyễn Tấn B và bà Đoàn Thị Mỹ H trình bày thống nhất khi bà H, ông C vay tiền của Ông B thì các bên thỏa thuận lãi suất là 05%/tháng, Ông B trình bày đã nhận của bà H 57.000.000 đồng tiền lãi thì bà H chấp nhận ý kiến này của Ông B, tuy nhiên Ông B yêu cầu Tòa án buộc bà H, ông C phải hoàn trả tiền lãi từ ngày 14/4/2023 đến nay với lãi suất 05%/tháng, thời gian yêu cầu tính lãi là 38 tháng là 190.000.000 đồng trừ số tiền lãi đã trả là 47.000.000 đồng còn lại 133.000.000 đồng yêu cầu bà H, ông C phải trả số tiền này thì bà Đoàn Thị Mỹ H không đồng ý với yêu cầu này, bà H đề nghị Tòa án điều chỉnh lãi suất theo quy định là 20%/năm tương ứng 1,66%/tháng và đồng ý trả tiền lãi cho Ông B từ ngày vay 11/4/2023 đến ngày xét xử (ngày 14/7/2026) là 39 tháng 03 ngày bằng số tiền lãi phải trả là 64.906.000 đồng, đồng ý khấu trừ 57.000.000 đồng đã trả cho Ông B. Bà H, ông C trả thêm 7.906.000 đồng tiền lãi cho Ông B.

Căn cứ theo Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu về tiền lãi của Ông B đối với bà H, ông C, tiền lãi được tính như sau: $100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 39 \text{ tháng } 03 \text{ ngày} = 64.906.000 \text{ đồng}$, khấu trừ 57.000.000 đồng Ông B đã nhận của bà H, buộc bà H, ông C phải trả thêm 7.906.000 đồng tiền lãi cho Ông B. Tổng cộng số tiền gốc và lãi bà H, ông C phải liên đới trả cho Ông B là 107.906.000 đồng.

Không chấp nhận phần yêu cầu về tiền lãi của Ông B đối với bà H, ông C với số tiền là 125.094.000 đồng.

[3] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Tây Ninh là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C phải liên đới chịu 5.395.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ông B, Ông B phải chịu án phí 6.254.700 đồng trên số tiền lãi không được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn B về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C.

Buộc bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Nguyễn Tấn B 107.906.000 (Một trăm lẻ bảy triệu, chín trăm lẻ sáu nghìn) đồng, trong đó tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là 7.906.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/7/2026) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Không chấp nhận một phần yêu cầu tiền lãi của ông Nguyễn Tấn B đối với bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C số tiền là 125.094.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Đoàn Thị Mỹ H, ông Võ Huy C phải liên đới nộp 5.395.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Tấn B phải chịu 6.254.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ông B đã nộp là 5.825.000 đồng theo biên lai thu số 0012668 ngày 04/6/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, buộc ông Nguyễn Tấn B phải nộp thêm 429.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, ông Nguyễn Tấn B, bà Đoàn Thị Mỹ H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2026). Ông Võ Huy C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có điều kiện thi hành án mà không tự nguyện thi hành thì bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 4 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND khu vực 1 – Tây Ninh,
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Tây Ninh,
- Các đương sự,
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Quân

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Tây Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Năm

Ông Phạm Quốc Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 123/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Ngọc Loan, sinh năm: 1961

Địa chỉ: số 132 Liên khu 5-6 phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh Tâm, sinh năm: 1965

Địa chỉ: 125/75 Bùi Đình Túy phường 24 quận Bình Thạnh thành phố Hồ Chí Minh

Văn bản ủy quyền ngày: 08/01/2022 (vắng mặt).

2. *Bị đơn*: Bà Lê Thị Hồng Thúy, ông Lê Trường Thắng, sinh năm: 1970

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Loan, sinh năm: 1977

Địa chỉ: ấp Bà Mía xã Mỹ Lạc huyện Thủ Thừa tỉnh Long An (vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, **Điều 147**, Điều 227, **266, 267, 271, 273** của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 465, 466, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Ngọc Loan về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bà Lê Thị Hồng Thúy, ông Lê Trường Thắng.

Buộc bà Lê Thị Hồng Thúy, ông Lê Trường Thắng có trách nhiệm hoàn trả cho Bà Nguyễn Ngọc Loan số tiền vay 206.720.000 đồng (hai trăm lẻ sáu triệu, bảy trăm hai mươi ngàn đồng) và tiền lãi 39.291.256 đồng (ba mươi chín triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng), tổng cộng số tiền 246.011.256 đồng (hai trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm mười một ngàn, hai trăm năm mươi sáu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Hồng Thúy, ông Lê Trường Thắng phải nộp 12.300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm sau khi nghị án thống nhất biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc lúc giờ phút, ngày 12 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Năm

Phạm Quốc Tuấn

Ngô Thị Thùy Diễm

